



QUỸ HẠT GIỐNG NHỎ

BÁO CÁO QUỸ

Tháng 11/2023

(Từ 01/11/2023 đến 30/11/2023)

I. TK NGÂN HÀNG 2210 - Mbbank:

Số dư đầu kỳ (Mbbank):

187,907,602

Số dư cuối kỳ (Mbbank):

111,781,819

Ngày	Người đóng góp /thực hiện	Diễn giải	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú
11/2/2023	Phạm Diệu Thúy	S-Seeds đặt cọc may 155 áo Hạt Giống Nhỏ cho các con theo đơn đặt hàng 05092023 LS-HGN ngày 28.10.2023		3,120,000	184,787,602	
11/4/2023	Mimi	Góp quỹ T11/2023	50,000		184,837,602	
11/8/2023	Nguyễn Thị Thảo	Góp quỹ T11/2023	500,000		185,337,602	
11/9/2023	Vũ Huỳnh Thiên Hương	Góp quỹ T8 & T11/2023	400,000		185,737,602	
11/9/2023	Bùi Thị Hồng Loan	Góp quỹ T8 & T11/2023	1,000,000		186,737,602	
11/9/2023	Phong Hồng Trọng	Góp quỹ T11/2023	500,000		187,237,602	
11/11/2023	Phạm Diệu Thúy	Tên miền S-seeds ord đến 20.06.2027		2,072,400	185,165,202	
11/13/2023	Bùi Thị Mỹ Hạnh	Góp quỹ T11/2023	400,000		185,565,202	
11/15/2023	Le Thị Que Minh	Góp quỹ T11 & T12/2023	1,000,000		186,565,202	
11/16/2023	Mai Mai GMS	Góp quỹ 2023	2,000,000		188,565,202	
11/17/2023	Nguyễn Thị Kiều Hương	Góp quỹ T11/2023	2,000,000		190,565,202	
11/17/2023	Đặng Thùy Trang	Góp quỹ 2023	6,000,000		196,565,202	
11/18/2023	Mbbank	Trả lãi tiền gửi	14,377		196,579,579	
11/18/2023	Đặng Trường Giang	Góp quỹ T11/2023	600,000		197,179,579	
11/19/2023	Doan Truong Quan Duc	Góp quỹ Quý 3 & 4/2023	6,000,000		203,179,579	
11/27/2023	Le Hai Nguyên	Góp quỹ	6,000,000		209,179,579	
11/27/2023	Nguyen Thanh Thinh	Góp quỹ	50,000,000		259,179,579	
11/27/2023	Phạm Diệu Thúy	Thanh toán đợt 2 may 172 áo đồng phục S-seeds cho các con		10,997,760	248,181,819	
11/27/2023	Phạm Diệu Thúy	Chuyển tiền ủng hộ vào TK VCB quỹ Hạt Giống Nhỏ		150,000,000	98,181,819	
11/29/2023	Lê Thị Nhung	Ủng hộ Tết Yêu Thương 2024	1,000,000		99,181,819	
11/29/2023	Phạm Thị Cúc	Ủng hộ quỹ	5,000,000		104,181,819	
11/29/2023	Nguyễn Thị Kim Duyên	Ủng hộ quỹ	600,000		104,781,819	
11/29/2023	em Duyên bạn Thúy	Ủng hộ Tết Yêu Thương 2024	1,000,000		105,781,819	
31/11/2023	Luong Thanh Huyen	Ủng hộ quỹ	6,000,000		111,781,819	
Tổng cộng thu, chi và số dư cuối kỳ			90,064,377	166,190,160	111,781,819	

II. TK NGÂN HÀNG 1032240615 - Vietcombank:

Số dư đầu kỳ (VCB):

126,362,818

Số dư cuối kỳ (VCB):

128,254,856

Ngày	Người đóng góp /thực hiện	Diễn giải	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú
07/11/2023	Báo Chân - Thùy Dương	Dang Van Hoa lop 9A7 dong hoc phi thang 10		1,271,400	125,091,418	
07/11/2023	Báo Chân - Thùy Dương	CFHT thang 10/2023- Tran Hoang Thinh (GV)		615,000	124,476,418	
07/11/2023	Báo Chân - Thùy Dương	CFHT thang 10/2023- Nguyen Thi Kieu Trinh (GV)		562,500	123,913,918	

07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10/2023- Nguyen Trinh Tuyet (GV)		1,682,500	122,231,418
07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10/2023- Tang Minh Trong (TD)		1,493,600	120,737,818
07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10/2023- Tran Gia Bao (BT)		730,400	120,007,418
07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Thanh Tan (BD)		461,000	119,546,418
07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Trinh Tran Trung Toan (BT)		752,400	118,794,018
07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Hong Thai Bao (TD)		636,000	118,158,018
07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Si Phu (BD)		483,000	117,675,018
07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Hua Ngoc Hoa (BD)		421,000	117,254,018
07/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10/2023- Huynh Vu Phi (TD)		516,000	116,738,018
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Hua Ngoc Huyen (BD)		258,000	116,480,018
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10-11/2023- Nguyen Thi Chuc Dao (BD)		604,000	115,876,018
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10/2023- Nguyen Thi Minh Thu (BD)		250,200	115,625,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Thi Minh Thu (BD)		330,200	115,295,618
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10/2023- Huynh My Phuong (BT)		58,000	115,237,618
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Thanh Ly (TD)		593,500	114,644,118
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10/2023- Tran Thanh Bac (TD)		1,037,000	113,607,118
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Thanh Bac (TD)		437,000	113,170,118
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Vo Thuy Phuong Anh (GV)		1,269,400	111,900,718
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Pham Thanh Bao An (Q6)		500,000	111,400,718
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Vu My Le (BD)		762,000	110,638,718
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023-Le Quoc Minh (BT)		740,000	109,898,718
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023-Le Ngoc Phuong Dung (BT)		410,000	109,488,718
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng HK1-Nguyen Hoang Phuc		1,616,500	107,872,218
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023-Truong Hoang Bao Nhi (BT)		929,500	106,942,718
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023-Huynh Tran Trung Truc (GV)		1,375,900	105,566,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023-Nguyen Thi Y Nhi (BT)		1,152,000	104,414,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Le Minh Hoang Long		2,015,000	102,399,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 09/2023-Nguyen Thi Yen Linh (TD)		1,692,000	100,707,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023-Nguyen Tan Phat (BT)		120,000	100,587,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023-Do Phuong Phuong- Do Doanh Doanh(TD)		40,000	100,547,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng HK1-Chung Ngoc Nhu Y (GV)		2,605,300	97,942,518
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	BHYT, BHTN, CFHT 6 con của Mai am Thien Phuc		5,217,100	92,725,418
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	BHYT, BHTN, CFHT 6 con của Mai am Hoa Hong		14,588,600	78,136,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT HK1- Trinh Nguyen Thanh Truong (BT)		690,000	77,446,818
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Giap Nguyen Thao My (GV)		882,400	76,564,418
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT HK1- Nguyen Thanh Bao (BC)		1,165,000	75,399,418
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Huynh Thinh (TD)		744,000	74,655,418
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	Dang Van Hoa lop 9A7 dong hoc phi thang 11		762,000	73,893,418
13/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 09/2023- Huynh My Phuong (BT)		88,000	73,805,418
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Hoang Anh (BT)		1,639,400	72,166,018
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Bao Nhi (GV)		1,214,800	70,951,218
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	GB1023000729 Nguyen Thi Bao Yen lop710		1,034,800	69,916,418
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Le Thanh Binh (TD)		498,000	69,418,418
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Trinh Tuyet (GV)		2,330,900	67,087,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Thi Kieu Trinh (GV)		952,800	66,134,718
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Le Thi Cam Tien (TD)		672,000	65,462,718

20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Thi Thanh Xuan(BT)		1,856,400	63,606,318
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	BHYT, BHTN, CFHT 4 con của Mai am Nhan Tam		6,403,400	57,202,918
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	BHYT, BHTN, CFHT 3 con của Mai am Tu Hanh		6,822,000	50,380,918
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Nhu Tam (BT)		1,815,400	48,565,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Minh Hai (GV)		1,242,000	47,323,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Le Duong Anh Phat (BT)		1,702,000	45,621,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Van Phuc (BT)		1,768,000	43,853,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Kim Thu (Q.12)		831,200	43,022,318
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Ngoc Nhi (BT)		752,400	42,269,918
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Le Ngoc Thao Nguyen (TD)		1,634,400	40,635,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Tan Linh (BT)		836,600	39,798,918
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng HK1- Nguyen Tran Thai Son (TB)		3,503,400	36,295,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Thanh Danh (BC)		387,000	35,908,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Tan Loc (BT)		1,857,000	34,051,518
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Huynh My Phuong (BT)		879,600	33,171,918
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	STT:16- Mai Trong Nhan-SSCID 1202069823001477		746,500	32,425,418
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT HK1-Luong Minh Duy (BT)		3,547,000	28,878,418
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	STT 7- Bui Kha Han-SSCID 1202069823001468		746,500	28,131,918
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	STT16- Nguyen Thi Hoang Nhu Ngoc- SSCID 1201069823001291		746,500	27,385,418
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023-Tran Gia Han (GV)		1,259,400	26,126,018
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Huynh Vu Phi (TD)		516,000	25,610,018
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Ngoc Tuyet Nhi (TD)		1,399,900	24,210,118
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	STT 26-Nguyen Thi Hoang Nhu Xuan-SSCID 1202069823001029		684,000	23,526,118
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT HK1- Tran Thanh Liem (BT)		2,452,000	21,074,118
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Trinh Tran Trung Toan (BT)		880,000	20,194,118
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Hoang Ky Nam (GV)		892,000	19,302,118
20/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Vo Thi Yen Nhi (BT)		2,565,400	16,736,718
21/11/2023	VCB	SHGD:10001558+DD:231121++DVH goc:533521098888/TRAN KIM THUY+Remark:HOAN TRA LCC 10002806NGAY 21112023 LY DOSAI TEN DVH	809,200		17,545,918
22/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Kim Thu (Q.12)		831,200	16,714,718
25/11/2023	VCB	INTEREST PAYMENT	16,838		16,731,556
27/11/2023	Phạm Diệu Thủy	Chuyen tien ung ho vao TK VCB quy Hat Giong Nho	150,000,000		166,731,556
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT HK1- Dinh Hoai Anh (Q12)		1,022,000	165,709,556
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Vo Trung Tuong Vi (BT)		1,835,000	163,874,556
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tran Ngoc Huong (BT)		652,000	163,222,556
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Hoang Anh (BT)		2,233,000	160,989,556
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT HK1- Nguyen Thi Y Nhi (BT)		1,581,500	159,408,056
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 9-11/2023- Tran Gia Bao (BT)		2,281,000	157,127,056
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Vo Hong Khanh Ngoc (BT)		2,507,000	154,620,056
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Tang Minh Trong (TD)		2,023,000	152,597,056
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 10/2023- Nguyen Ngoc Hanh (GV)		615,000	151,982,056
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Ngoc Hanh (GV)		685,000	151,297,056
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Gia Han (BT)		1,907,400	149,389,656
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Nguyen Tan Linh (BT)		1,164,400	148,225,256
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Phung Gia Loc (BT)		1,220,500	147,004,756
28/11/2023	Báo Chân - Thủy Dương	CFHT tháng 11/2023- Ngo Tuan Hung (BT)		1,818,400	145,186,356

28/11/2023	Báo Chân - Thùy Dương	BHYT, BHTN, CFHT 6 con của Mai am Phuong Minh		16,931,500	128,254,856	
Tổng cộng thu, chi và số dư cuối kỳ			150,826,038	148,934,000	128,254,856	

III. TÒN QUỸ (Cộng 2 tài khoản):

Tổng tồn quỹ đầu kỳ :
Tổng tồn quỹ cuối kỳ :

314,270,420
240,036,675

Ngày 10 tháng 12 năm 2023
Lập biểu - Kế toán
 (Đã ký)
THÙY DƯƠNG

Giám đốc Quỹ
 (Đã kiểm tra và ký)
PHẠM ĐIỀU THÚY

Ban kiểm soát
 (Đã kiểm tra và ký)
NGUYỄN THỊ BẢO CHÂN

Thủ quỹ
 (Đã ký)
TRẦN HUYNH THÙY NHƯ